**NỘI DUNG SINH HỌC 9 TUẦN 3**

**BÀI 5: LAI HAI CẶP TÍNH TRẠNG (TT)**

**I. Menđen giải thích kết quả thí nghiệm:**

- Từ kết quả thí nghiệm: sự phân li của từng cặp tính trạng đều là 3:1 Menđen cho rằng mỗi cặp tính trạng do một cặp nhân tố di truyền quy định, tính trạng hạt vàng là trội so với hạt xanh, hạt trơn là trội so với hạt nhăn.

- Quy ước gen:

 A quy định hạt vàng. B quy định hạt trơn.

 a quy định hạt xanh. b quy định hạt nhăn.

- Tỉ lệ kiểu hình ở F2 tương ứng với 16 tổ hợp giao tử (hợp tử) => mỗi cơ thể đực hoặc cái cho 4 loại giao tử nên cơ thể F1 phải dị hợp về 2 cặp gen (AaBb), các gen A và a, B và b phân li độc lập và tổ hợp tự do cho 4 loại giao tử là: AB, Ab, aB, ab.

- Sơ đồ lai: Hình 5 SGK.

**II. Ý nghĩa của quy luật phân li độc lập:**

- Quy luật phân li độc lập giải thích được một trong những nguyên nhân làm xuất hiện biến dị tổ hợp là do sự phân ly độc lập và tổ hợp tự do của các cặp nhân tố di truyền.

- Biến dị tổ hợp có ý nghĩa quan trọng trong chọn giống và tiến hoá.

**\* Kết quả phép lai có tỉ lệ kiểu hình 3: 3:1:1, các cặp gen này di truyền độc lập. Hãy xác định kiểu gen của phép lai trên?**

**- Tại sao ở những loài sinh sản hữu tính, biến dị lại phong phú?**

**\* Bài tập vận dụng:**

**Ở cà chua:** **gen D quy định quả đỏ,** **gen d quy định quả vàng**, **gen E quy định quả tròn,**

**gen e quy định quả bầu dục.**

**Khi cho lai giống cà chua quả đỏ, tròn với cà chua vàng, bầu dục người ta thu được toàn quả đỏ, tròn. Tiếp tục cho F1 giao phấn với nhau thu được F2: 901 quả đỏ, tròn; 299 đỏ, bầu dục;**

 **301 quả vàng, tròn; 103 vàng, bầu dục.**

 **Hãy biện luận và viết sơ đồ lai từ P-> F2**

**Tiết 6. Bài 7: BÀI LUYỆN TẬP**

***Hướng dẫn cách giải bài tập***

***1.* Bài tập về lai một cặp tính trạng**

**Dạng 1**: Biết kiểu hình của P => xác định KG, KH ở F1, F2

***Cách giải***:

- Cần xác định xem P có thuần chủng hay không về TT trội.

- Quy ước gen để xác định kiểu gen của P.

- Lập sơ đồ lai: P, GP, F1, GF1, F2.

- Viết kết quả lai, ghi rõ tỉ lệ kiểu gen, kiểu hình.

\* Có thể xác định nhanh kiểu hình của F1, F2 trong các trường hợp sau:

**a**. P thuần chủng và khác nhau bởi 1 cặp tính trạng tương phản, 1 bên trội hoàn toàn thì chắc chắn F1 đồng tính về tính trạng trội, F2 phân li theo tỉ lệ 3 trội: 1 lặn.

**b**. P thuần chủng khác nhau về một cặp tính trạng tương phản, có kiện tượng trội không hoàn toàn thì chắc chắn F1 mang tính trạng trung gian và F2 phân li theo tỉ lệ 1: 2: 1

**c**. Nếu ở P một bên bố mẹ có kiểu gen dị hợp, bên còn lại có kiểu gen đồng hợp lặn thì F1 có tỉ lệ 1:1.

**2/ Bài tập về lai hai cặp tính trạng**

**Dạng 1**: Biết P " xác định kết quả lai F1 và F2.

***\* Cách giải:***

- Quy ước gen " xác định kiểu gen P.

- Lập sơ đồ lai

- Viết kết quả lai: tỉ lệ kiểu gen, kiểu hình.

\* Có thể xác định nhanh: Nếu bài cho các cặp gen quy định cặp tính trạng di truyền độc lập " căn cứ vào tỉ lệ từng cặp tính trạng để tính tỉ lệ kiểu hình:

(3:1)(3:1) = 9: 3: 3:1

(3:1)(1:1) = 3: 3:1:1

(3:1)(1:2:1) = 6:3:3:2:1:1 (1 cặp trội hoàn toàn, 1 cặp trội không hoàn toàn)

**Dạng 2**: Biết số lượng hay tỉ lệ kiểu hình ở F. Xác định kiểu gen của P

***\* Cách giải***: Căn cứ vào tỉ lệ kiểu hình ở đời con " xác định kiểu gen P hoặc xét sự phân li của từng cặp tính trạng, tổ hợp lại ta được kiểu gen của P.

F2: 9:3:3:1 = (3:1)(3:1) " F1 dị hợp về 2 cặp gen " P thuần chủng 2 cặp gen.

F1:3:3:1:1=(3:1)(1:1)" P: AaBb x Aabb

F1:1:1:1:1=(1:1)(1:1)" P: AaBb x aabb hoặc P: Aabb x aaBb.

**- Làm các bài tập VD1, 6,7.**

**- Hoàn thiện các bài tập trong SGK trang 22, 23.**